

Số: 04/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trình độ đại học Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trình độ đại học, Viện Kỹ thuật HUTECH, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XV của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trình độ đại học, Viện Kỹ thuật HUTECH, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trình độ đại học, Viện Kỹ thuật HUTECH, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 48 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,14 theo thang điểm 7 (Phụ lục 1).



Điều 2. Khuyến nghị Viện Kỹ thuật HUTECH, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục 2*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trình độ đại học, Viện Kỹ thuật HUTECH, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trình độ đại học, Viện Kỹ thuật HUTECH, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghệ TP. HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

ly

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	5			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,14	48	96,00

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Viện Kỹ thuật HUTECH (Viện), Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (Trường), trước đây là Khoa Điện - Điện tử - Máy tính, được thành lập năm 1995. Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa được đào tạo theo Quyết định số 476/QĐGDĐT ngày 25/01/2006. Kể từ ngày bắt đầu đào tạo đến nay, Viện Kỹ thuật HUTECH đã đào tạo được hơn 600 kỹ sư ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa.

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trình độ đại học, Viện Kỹ thuật HUTECH, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, được rà soát, cập nhật nhằm đáp ứng xu thế phát triển của ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa trong nước và thế giới. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia và đóng góp ý kiến của các chuyên gia độc lập, dựa trên khảo sát thị trường lao động và chiến lược phát triển giáo dục quốc gia; được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và Viện. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ thông tin cần thiết, được cập nhật định kỳ; có ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được phổ biến đến các bên liên quan. Tất cả đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin theo quy định; được rà soát, cập nhật hằng năm; có mô tả sự gắn kết giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; mô tả rõ phương pháp dạy học giúp người học rèn luyện kỹ năng mềm và tự học giúp nâng cao khả năng học tập suốt đời. Chương trình dạy học được thiết kế trên yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần được sắp xếp và phân bổ với thời lượng hợp lý, có tính liên tục và tính tích hợp. Chương trình dạy học có tham khảo chương trình đào tạo của các đơn vị đào tạo trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Trường được ban hành năm 2016 và được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường và Viện. Giảng viên chủ động sử dụng các phương pháp dạy học đa dạng để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Trường có trang bị cho người học kỹ năng và thái độ học tập theo đặc thù ngành học. Các phương pháp, tiêu chí kiểm tra đánh giá kết quả học tập phân định khá rõ mức độ cần đạt được, đảm bảo độ tin cậy. Trường, Viện có xây dựng, ban hành kế hoạch chiến lược về quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên theo nhu cầu đào tạo. Tỷ lệ giảng viên/người học được cải thiện và

đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Viện định kỳ thống kê, đánh giá khối lượng công việc thực hiện của từng giảng viên. Năng lực của giảng viên được xác định, đáp ứng các quy định hiện hành và được thể hiện trong KPIs đánh giá kết quả công việc; được đánh giá hằng năm. Trường có quy trình và công cụ phần mềm để ghi nhận kết quả công việc của đội ngũ giảng viên và nhân viên. Trường, Viện có chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu công việc cho từng đơn vị, đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng công việc. Tiêu chí và phương thức tuyển sinh được đánh giá, rà soát hằng năm. Trường có nhiều hình thức phong phú và sáng tạo nhằm công bố công khai chính sách và phương thức tuyển sinh hằng năm. Một số hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học đã được quy trình hoá theo ISO, có sự hỗ trợ của các công cụ phần mềm, có cơ sở dữ liệu kết quả học tập và rèn luyện của người học qua các năm. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, dịch vụ hỗ trợ người học được triển khai theo kế hoạch, hình thức đa dạng, thu hút nhiều người học tham gia. Có hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng với đủ trang thiết bị cần thiết, hỗ trợ tốt cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện khang trang, có không gian cho các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học; nguồn học liệu được định kỳ cập nhật, bổ sung. Các phòng thực hành, xưởng thực tập được đầu tư các trang thiết bị phù hợp, thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cập nhật, nâng cấp đáp ứng nhu cầu dạy, học và nghiên cứu khoa học. Chất lượng các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ thường xuyên được cải tiến dựa trên ý kiến các bên liên quan. Thường xuyên rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, đảm bảo tính hệ thống của dữ liệu phản hồi. Có thực hiện thống kê và đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ bỏ học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp. Có phân tích nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp của người học để làm cơ sở triển khai các biện pháp hỗ trợ người học. Gắn kết và hợp tác hiệu quả với các đối tác/doanh nghiệp trong quá trình đào tạo giúp người học có nhiều cơ hội trải nghiệm thực tế. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh. Nhà tuyển dụng đánh giá cao thái độ và khả năng đáp ứng công việc của người học tốt nghiệp.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Viện cải thiện chất lượng chương trình đào tạo như sau:

1. Quy định cụ thể về việc rà soát mục tiêu của chương trình đào tạo. Rà soát, cập nhật mục tiêu đào tạo hướng đến đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo đúng quy định của Trường, bảo đảm các chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo. Việc khảo sát, lấy ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra cần được thực hiện với



quy mô và chất lượng mẫu khảo sát tốt hơn; tổ chức lưu trữ minh chứng liên quan để thực hiện cải tiến liên tục chuẩn đầu ra.

2. Xây dựng quy định về việc rà soát, cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo. Thể hiện chi tiết hơn mối liên hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, cho thấy rõ mức độ tích lũy chuẩn đầu ra qua học phần theo tiến trình đào tạo. Đánh giá hiệu quả các thông tin trong đề cương chi tiết học phần phục vụ cải tiến, bao gồm việc quy định các yêu cầu chi tiết hơn. Hướng dẫn người học sử dụng bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần nhằm tối ưu hóa quá trình học tập. Cung cấp thông tin về chương trình đào tạo trên trang thông tin điện tử của Viện một cách hiệu quả để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận hơn.

3. Bổ sung ma trận thể hiện sự gắn kết giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra vào đề cương chi tiết học phần. Ban hành các hướng dẫn để hỗ trợ giảng viên xác định, chọn lựa tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp giúp đạt chuẩn đầu ra. Nâng cao chất lượng đối sánh để cải thiện chương trình dạy học. Thiết kế hợp lý hơn thời điểm đào tạo các học phần về kỹ năng mềm để người học có thể rèn luyện các kỹ năng này ngay trong quá trình học tập tại Trường.

4. Đánh giá mức độ vận dụng triết lý giáo dục vào thiết kế và triển khai các hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá. Triển khai công tác tập huấn, hướng dẫn phương pháp dạy học phù hợp nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Chú trọng đầu tư và triển khai các công cụ học tập trực tuyến. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, trang bị phương pháp và kỹ năng học tập cho người học. Có kế hoạch về tập huấn và triển khai các phương pháp dạy học cho toàn thể giảng viên nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra.

5. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai các quy trình/tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp và giúp đạt được chuẩn đầu ra. Tăng cường tập huấn và ứng dụng khoa học khảo thí cho giảng viên. Có kế hoạch đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các đề kiểm tra/thi đến từng câu hỏi/chuẩn đầu ra. Thực hiện theo dõi, phân tích, đánh giá việc người học sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện kết quả học tập.

6. Quy hoạch và phát triển đội ngũ nghiên cứu viên nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học. Đánh giá toàn diện hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên cả về khối lượng và chất lượng, làm cơ sở cải thiện cho từng cá nhân giảng viên. Báo cáo đánh giá kết quả của mỗi giảng viên cần chi tiết, cụ thể, chỉ ra nguyên nhân để có hướng cải tiến tốt hơn. Cải tiến các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên có lưu ý các yếu tố đặc thù nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tuyển dụng. Xây dựng hồ sơ năng lực cho từng vị trí giảng viên; định kỳ đánh giá công tác đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn cho giảng viên, từ đó cải tiến công tác này,

đưa việc đào tạo bồi dưỡng đi vào thực chất, mang tính dài hạn, hướng đến việc đạt chuẩn chức danh, nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

7. Xây dựng đề án vị trí việc làm cho từng vị trí công việc. Chi tiết, lượng hóa tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, thể hiện tính đặc thù cho từng vị trí việc làm. Định kỳ đánh giá công tác đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn cho nhân viên, từ đó cải tiến công tác này, đưa việc đào tạo, bồi dưỡng đi vào thực chất. Chú trọng công tác tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn cho nhân viên mới tuyển dụng.

8. Đánh giá sự phù hợp của chính sách, tiêu chí tuyển sinh thông qua kết quả học tập, kết quả đầu ra của người học nhằm liên tục cải tiến chất lượng công tác tuyển sinh; tăng cường tham khảo ý kiến các bên liên quan nhằm rà soát chính sách tuyển sinh. Xây dựng hồ sơ năng lực người học; tăng cường chất lượng công tác giám sát sự tiến bộ của người học thông qua việc kết nối đồng bộ hệ thống điểm học tập, điểm rèn luyện, các thông tin hoạt động đoàn hội, câu lạc bộ. Rà soát hoạt động tư vấn học tập cho người học, giúp người học xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với năng lực cá nhân. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tại cơ sở 475A Điện Biên Phủ, tạo thuận lợi, thoải mái cho người học.

9. Đa dạng cách bố trí phòng học để triển khai hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực. Đa dạng nguồn học liệu số, tăng cường nguồn tạp chí khoa học trong nước và quốc tế để đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học (E-Learning, học tập hỗn hợp Blended Learning). Đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất có chú trọng hơn đến an toàn và nhu cầu đặc thù của người học khuyết tật.

10. Thu thập và phân tích thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là đối tượng nhà tuyển dụng, cựu người học, để điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, chương trình dạy học một cách hệ thống hơn. Tăng cường rà soát, đánh giá sự tương thích giữa hoạt động dạy và học, hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh việc chuyển tải, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào cải tiến dạy và học (cả về nội dung và phương pháp giảng dạy).

11. Nâng cao hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học nhằm giảm tỉ lệ bỏ học, chậm tốt nghiệp. Chú trọng công tác cố vấn học tập và vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc dõi tiến độ học tập/nhu cầu/khó khăn của người học trong quá trình đào tạo. Rà soát, điều chỉnh chính sách khuyến khích và các hoạt động hỗ trợ người học để thu hút nhiều người học hơn tham gia nghiên cứu khoa học. Tăng cường đào tạo tiếng Anh, tăng thời lượng thực hành, thực tập, thực tế, giúp người học định hướng nghề nghiệp rõ ràng hơn.

Hội đồng đề nghị Trường, Viện duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Viện cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

